

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Biểu mẫu 18

*Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017
của Bộ Giáo dục và Đào tạo*

THÔNG BÁO

Công khai chất lượng đào tạo thực tế của Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, năm học 2022 - 2023
(Về các học phần của từng khóa học, chuyên ngành, thông tin về đồ án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp)

NGÀNH: QUỐC TẾ HỌC

1. Công khai các học phần của từng khóa học, chuyên ngành

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
1	Triết học Mác - Lênin	Học phần cung cấp cho người học những hiểu biết có tính căn bản, hệ thống về triết học Mác – Lênin, giúp người học xây dựng thế giới quan duy vật biện chứng và phương pháp luận biện chứng duy vật làm nền tảng lý luận cho việc nhận thức các vấn đề, nội dung của các môn học khác. Trên cơ sở đó, người học có khả năng bảo vệ quan điểm cá nhân, thích ứng với những thay đổi để giải quyết vấn đề một cách độc lập, sáng tạo và hiệu quả.	3	Học kỳ 1	Thuyết trình nhóm, tự luận
2	Giáo dục thể chất 1	Học phần giúp người học lĩnh hội được những kiến thức cơ bản về rèn luyện thể chất và tập luyện thể dục thể thao thông qua các bài tập thể dục phát triển chung, bài tập thể lực, chạy cự li ngắn. Trên cơ sở đó người học vận dụng vào kỹ năng vận động trong cuộc sống, tự rèn luyện nâng cao sức khỏe trong học tập và rèn luyện thể chất.	1	Học kỳ 1	Thực hành
3	HP1: Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng	Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức cơ bản về đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam. Trên cơ sở này, người học phân tích được những đặc trưng của nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân	3	Học kỳ 1	Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		hiện nay và quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về quốc phòng và an ninh, sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, góp phần bảo vệ an ninh Tổ quốc.			
4	Tâm lý học đại cương	Học phần giúp người học lĩnh hội được những kiến thức cơ bản về bản chất, đặc điểm các hiện tượng tâm lý và các quy luật tâm lý của con người (nhận thức, tình cảm, ý chí, hành động và nhân cách...). Trên cơ sở đó, người học vận dụng kiến thức vào thực tế để nhận diện, phân biệt và giải thích được các hiện tượng tâm lý cơ bản của con người, góp phần định hướng cho hoạt động của người học.	2	Học kỳ 1	Trắc nghiệm
5	Pháp luật đại cương	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về nguồn gốc, bản chất và đặc trưng của nhà nước và pháp luật; nội dung cơ bản của Hiến pháp Việt Nam; quy phạm pháp luật; khái quát về một số ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam. Trên cơ sở đó, người học tuân thủ, chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đồng thời thể hiện được tinh thần trách nhiệm của người công dân toàn cầu với tinh thần quan tâm, chia sẻ và giúp đỡ mọi người	2	Học kỳ 1	Trắc nghiệm
6	Lịch sử Việt Nam	Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức cơ bản và hệ thống về tiến trình lịch sử Việt Nam bao gồm thời nguyên thủy đến thời phong kiến; thời kì đấu tranh chống xâm lược và đô hộ của các nước thực dân, để quốc giành độc lập dân tộc và thống nhất đất nước; thời kì cả nước tiến lên CNXH từ sau 1975 đến nay.	2	Học kỳ 1	Thuyết trình, Thảo luận nhóm, Tự luận
7	Lịch sử thế giới	Học phần giúp người học được cung cấp kiến thức cơ bản và hệ thống về giúp cho người học những kiến thức cơ bản và khái quát về lịch sử thế giới. Trên cơ sở kiến thức nền tảng này, người học có thể vận dụng để phân tích các vấn đề, sự kiện, cột mốc quan trọng đã và đang xảy ra trong lịch sử thế giới nói chung và quan hệ quốc tế qua từng thời kì lịch sử nói riêng.	2	Học kỳ 1	Thuyết trình, Tự luận
8	Kinh tế học đại cương	Học phần giúp người học lĩnh hội được những kiến thức cơ bản về: Những vấn đề kinh tế cơ bản của nền kinh tế thị trường như: các chủ thể và các hoạt động trong nền kinh tế, lý thuyết lựa chọn kinh tế tối ưu, cung, cầu và giá cả thị trường; Những nguyên lý chủ yếu của kinh tế học vi mô như: quyết định tiêu dùng; quyết định sản xuất và sản lượng; Những nguyên lý chủ yếu của kinh tế học vĩ mô như: đo lường thành tựu của nền kinh tế, sản lượng cân bằng và chính	2	Học kỳ 1	Thuyết trình nhóm, Trắc nghiệm, Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		sách tài khóa, thị trường tiền tệ và sự cân bằng. Trên cơ sở này, người học vận dụng được kiến thức, kỹ năng trong kinh tế để giải quyết vấn đề thực tiễn thuộc lĩnh vực giáo dục kinh tế.			
9	Nhập môn Quan hệ quốc tế	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản nhất về quan hệ quốc tế như đối tượng nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu, các loại hình chủ thể quan hệ quốc tế và động lực tham gia quan hệ quốc tế của chúng. Bên cạnh đó, người học cũng được cung cấp những kiến thức về các công cụ được sử dụng trong quan hệ quốc tế, cũng như hệ thống quốc tế cùng những yếu tố bên trong và bên ngoài tác động đến quan hệ quốc tế. Dựa trên những kiến thức nền tảng này, người học có thể vận dụng để phân tích các sự kiện trong quan hệ quốc tế cũng như làm cơ sở tiền đề để phát triển tư duy trong quan hệ quốc tế cho các học phần chuyên ngành.	3	Học kỳ 1	Tự luận, Thảo luận nhóm, Tiểu luận, Vấn đáp
10	Tiếng Anh chuyên ngành 1	Học phần giúp người học có thể nghe hiểu được các hội thoại, các bài ghi âm (nói chuyện hay thảo luận/phỏng vấn) ở tốc độ nói trung bình; đọc hiểu được các bài đọc có độ dài 400-500 từ; hoàn thành được các dạng bài tập nghe hiểu & đọc hiểu cơ bản như trả lời câu hỏi ngắn gọn (có giới hạn từ), hiểu và ghi lại được thông tin chính, thông tin cụ thể; viết đề trình bày thông tin trong các bảng biểu, mô tả qui trình/quá trình, trình bày quan điểm, ý kiến cá nhân; phát triển các kỹ năng nói như hỏi – trả lời, xử lý tình huống, thảo luận – tranh luận, diễn đạt nói hay trình bày về các đề tài được thảo luận trong khóa học. Học phần cũng củng cố và cung cấp thêm những kiến thức về ngữ pháp, từ vựng, ngữ âm, cấu trúc câu, cách diễn đạt viết và nói, giúp người học hoàn thiện các kỹ năng giao tiếp và sử dụng tiếng Anh phù hợp trong học thuật và trong chuyên ngành được đào tạo.	4	Học kỳ 2	Trắc nghiệm Thảo luận Tự luận
11	Lịch sử quan hệ quốc tế	Học phần giúp người học có thể phân tích được sự hình thành, vận động và phát triển của lịch sử trật tự thế giới từ Hòa ước Westphalia (1648) đến sau Chiến tranh lạnh một cách có hệ thống. Trên cơ sở này, người học có thể vận dụng để phân tích, đánh giá các sự kiện quốc tế đương đại, phân tích chính sách đối ngoại của một số nước trên thế giới và trình bày được những dự đoán về xu hướng trong tương lai gần.	3	Học kỳ 2	Thuyết trình, Tự luận, Tiểu luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
12	Kinh tế chính trị học Mác – Lênin	Học phần giúp người học trang bị những tri thức kinh tế chính trị về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa và những vấn đề kinh tế chính trị của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	2	Học kỳ 2	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp, tiểu luận
13	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Học phần cũng giúp người học biết cách tiếp cận, tìm hiểu và nghiên cứu những vấn đề của văn hóa Việt Nam; biết phân tích, đánh giá được những giá trị truyền thống văn hóa Việt.	2	Học kỳ 2	Tiểu luận Tự luận
14	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Học phần giúp người học có những kiến thức sau: chương 1 trình bày những vấn đề cơ bản có tính nhập môn của Chủ nghĩa xã hội khoa học (quá trình hình thành, phát triển của Chủ nghĩa xã hội khoa học); từ chương 2 đến chương 7 trình bày những nội dung cơ bản của CNXHKKH.	2	Học kỳ 2	Tự luận, thuyết trình
15	Giáo dục thể chất 2	Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức cơ bản về lịch sử, kỹ thuật một môn Thể thao (đặc điểm, tính chất tác dụng, nguyên lý kỹ thuật động tác cơ bản). Trên cơ sở đó người học vận dụng kiến thức trong việc tập luyện một môn Thể thao ở cấp độ đơn giản để nâng cao sức khỏe trong học tập và rèn luyện thể chất.	1	Học kỳ 2	Thực hành
16	HP2: Công tác quốc phòng và an ninh	Học phần giúp người học lĩnh hội được những nội dung cơ bản về công tác quốc phòng và an ninh, phân tích được những quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về quốc phòng và an ninh. Trên cơ sở đó, người học chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và vận dụng vào việc phòng chống một số loại tội phạm trong tình hình mới.	2	Học kỳ 2	Tự luận
17	Phương pháp học tập hiệu quả	Học phần “Phương pháp học tập hiệu quả” trong chương trình đào tạo trình độ đại học nhằm phát triển cho người học năng lực xác định phong cách học tập của bản thân, phát triển các kỹ năng học tập hiệu quả cụ thể cho người học, đồng thời rèn luyện kỹ năng vận dụng những kỹ năng học tập hiệu quả trong học tập các nội dung học phần ở đại học.	2	Học kỳ 2	Tiểu luận
18	Kỹ năng thích ứng và giải quyết vấn đề	Học phần cung cấp các kiến thức và kỹ năng để rèn luyện các kỹ năng mềm cần thiết cho người học: kỹ năng thích ứng và kỹ năng giải quyết vấn đề. Bao gồm các nội dung liên quan đến vai trò của kỹ năng, quy trình, các bước và cách thức rèn luyện các kỹ năng này. Học phần có các nội dung thực hành xen kẽ lý thuyết nhằm giúp người học vận dụng được các thao tác, hành vi liên quan đến kỹ năng để xử lý các tình huống giả định và liên hệ với thực tiễn trong công việc và cuộc	2	Học kỳ 2	Thuyết trình

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		sống. Trên cơ sở này, người học có khả năng giải quyết được vấn đề hiệu quả hơn và thể hiện sự thích ứng với hoàn cảnh mới, với công việc, với các mối quan hệ khác			
19	Kỹ năng làm việc nhóm và tư duy sáng tạo	Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản và hướng dẫn rèn luyện các kỹ năng mềm cần thiết cho người học: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy sáng tạo. Bao gồm vai trò của kỹ năng, kỹ năng thành phần của kỹ năng làm việc nhóm, kỹ thuật tư duy sáng tạo và biện pháp rèn luyện cho mỗi kỹ năng. Trên cơ sở đó, người học vận dụng được các kỹ năng mềm này để tham gia, tổ chức nhóm hiệu quả và sử dụng các nguồn lực của bản thân và nhóm để giải quyết vấn đề mới mẻ, độc đáo hơn	2	Học kỳ 2	Thuyết trình
20	Trí tuệ nhân tạo và định hướng ứng dụng	Học phần giúp người học có khả năng ứng dụng trí tuệ nhân tạo để giải quyết một số vấn đề trong thực tiễn và định hướng việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo phù hợp theo nhu cầu.	2	Học kỳ 2	Tự luận, Đồ án
21	Giáo dục đời sống	Nhóm học phần Giáo dục đời sống gồm các học phần gắn liền với cuộc sống như: Kỹ thuật chế biến các món ăn; Kỹ thuật làm bánh; Kỹ thuật cắt may; Kỹ thuật trang điểm; Kỹ thuật làm các loại hoa giả từ các nguyên liệu khác nhau (giấy nhún, vải voan); Kỹ thuật cắt tía rau củ trang trí món ăn.... Thông qua những học phần Giáo dục đời sống người học lĩnh hội được những kiến thức, kỹ năng cơ bản trong cuộc sống nhằm tự phục vụ cho bản thân và gia đình.	2	Học kỳ 2	Thực hành
22	Tiếng Anh chuyên ngành 2	Tiếng Anh chuyên ngành (TACN) 2 là học phần tiếp theo của TACN1 – học phần bắt buộc trong nhóm học phần nghiệp vụ, gồm 4 phần: Nghe – Nói – Đọc – Viết, được thiết kế gồm cả lý thuyết và thực hành nhằm tiếp tục phát triển và rèn luyện các kỹ năng giao tiếp tiếng Anh cho người học ngành Quốc tế học ở cấp độ bậc 3 -B1 và đầu bậc 4 – B2 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam. Học phần giới thiệu cho người học các chủ đề như: Môi trường nhân tạo, Rảnh rỗi & Giải trí, Tin tức & Truyền thông, Đi lại & Giao thông, Kinh doanh & Công việc; Môi trường tự nhiên, Hệ thống giáo dục, Lễ hội & Truyền thống. Học phần giúp người học có thể nghe hiểu được các hội thoại, các bài ghi âm (nói chuyện, bài giảng, thảo luận, phỏng vấn) ở tốc độ nói trung bình và tự nhiên; đọc hiểu được các bài đọc có độ dài 450-550 từ; hoàn thành được các dạng bài tập nghe hiểu & đọc hiểu như trả lời câu hỏi (có giới hạn từ), tóm tắt ý,	4	Học lý 3	Trắc nghiệm Thảo luận Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		điền thông tin vào các bảng/biểu, ...; lập dàn ý và viết được các dạng bài luận để trình bày quan điểm, ý kiến cá nhân, so sánh – tương phản, nguyên nhân – hậu quả, trình bày – so sánh các thông tin trong các bảng biểu, mô tả qui trình/quá trình; phát triển các kỹ năng nói như hỏi – trả lời, xử lý tình huống, thảo luận – tranh luận, diễn đạt nói hay trình bày về các đề tài được thảo luận trong khóa học. Học phần cũng củng cố và cung cấp thêm những kiến thức về ngữ pháp, từ vựng, ngữ âm, cấu trúc câu, cách diễn đạt viết và nói, giúp người học hoàn thiện các kỹ năng giao tiếp và sử dụng tiếng Anh phù hợp trong học thuật và trong chuyên ngành được đào tạo.			
23	Lịch sử quan hệ đối ngoại Việt Nam	Học phần giúp người học được cung cấp kiến thức cơ bản và hệ thống về lịch sử quan hệ đối ngoại của Việt Nam, (chủ yếu) từ khi xuất hiện nhà nước Văn Lang – Âu Lạc đến năm 1975. (thành lập quốc gia quân chủ độc lập (thế kỷ X) đến nay (đầu thế kỷ XXI)). Trên cơ sở kiến thức nền tảng này, người học có thể vận dụng kiến thức để phân tích chính sách đối ngoại của Việt Nam trong giai đoạn sau đổi mới và đề ra những khuyến nghị cần thiết khi làm việc ở những cơ quan ban ngành liên quan.	3	Học lý 3	Bài tập cá nhân, Thuyết trình, ự luận, Bài tập nhóm
24	Tư pháp quốc tế	Học phần giúp người học lĩnh hội những vấn đề lý luận, các quy định của pháp luật quốc tế và pháp luật Việt Nam cũng như thực tiễn pháp lý về điều chỉnh các quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài, tập trung vào các vấn đề cơ bản về Thẩm quyền của tòa án quốc gia đối với vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài; Xung đột pháp luật và giải quyết xung đột pháp luật; Công nhận và thi hành bản án, quyết định dân sự của tòa án nước ngoài, quyết định của trọng tài nước ngoài. Trên cơ sở này, người học vận dụng các quy định pháp luật vào giải quyết các vụ việc về quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài trên thực tế.	2	Học lý 3	Chuyên cần, Tự luận, Báo cáo nhóm
25	Công pháp quốc tế	Học phần giúp người học lĩnh hội những vấn đề lý luận và pháp lý chung về hệ thống luật quốc tế, về quốc gia, quốc tịch, lãnh thổ, biên giới quốc gia, quy chế pháp lý các vùng biển thuộc chủ quyền và quyền chủ quyền quốc gia, về ngoại giao, lãnh sự. Trên cơ sở này, người học vận dụng các quy định pháp luật quốc tế vào phân tích và đưa ra các nhận định liên quan đến các quan hệ giữa các quốc gia trên thực tế.	2	Học lý 3	Chuyên cần, Bài tập cá nhân, Trắc nghiệm, Tự luận
26	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Học phần giúp người học khám phá những nội dung về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí	2	Học kỳ 3	Thuyết trình nhóm, thảo

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, về Đảng Cộng sản và nhà nước Việt Nam, về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế, về văn hóa, đạo đức, con người. Trên cơ sở này, người học phân tích được nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh, biết trân trọng, phát huy những giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh trong thực tiễn cuộc sống và hình thành ý thức, trách nhiệm chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.			luận nhóm, tự luận
27	Giáo dục thể chất 3	Học phần giúp người học lĩnh hội kiến thức nâng cao một môn Thể thao (đặc điểm, phương pháp tập luyện và thi đấu một môn Thể thao). Trên cơ sở những kiến thức lĩnh hội của học phần, người học có khả năng tự tổ chức tập luyện kỹ chiến thuật một môn Thể thao cũng như vận dụng vào thi đấu, rèn luyện sức khỏe thể chất.	1	Học kỳ 3	Thực hành
28	HP3: Quân sự chung	Học phần giúp người học lĩnh hội các chế độ sinh hoạt, học tập công tác ngày, tuần; thực hiện các chế độ nề nếp chính quy, bố trí trật tự nội vụ trong doanh trại; thực hiện Điều lệnh đội ngũ từng người có súng; Đội ngũ đơn vị và sử dụng bản đồ địa hình quân sự; Phòng chống địch tiên công bằng vũ khí công nghệ cao; Ba môn quân sự phối hợp; Hiểu biết chung về các Quân, Binh chủng trong quân đội nhân dân Việt Nam. Học phần sẽ giúp người học thể hiện trách nhiệm của người công dân đối với gia đình, nhà trường và xã hội.	2	Học kỳ 3	Tự luận, Thực hành
29	Tiếng Việt thực hành	Học phần giúp người học lĩnh hội và thực hành về tiếng Việt, bao gồm: Các quy tắc chính tả, một số mẹo luật chính tả và cách chữa một số lỗi chính tả; Các yêu cầu sử dụng từ ngữ, cách lựa chọn và sử dụng lớp từ ngữ tiếng Việt, sửa lỗi dùng từ; Đặc điểm về câu tiếng Việt, các quy tắc viết câu, dùng dấu câu, tách câu, chuyển câu,... và sửa các lỗi thông thường về câu; Đặc trưng của các loại văn bản; Các kỹ thuật đọc hiểu và viết/thuyết trình văn bản thuộc các phong cách chức năng khác nhau. Bên cạnh đó, người học cũng được lĩnh hội các kiến thức về ngôn ngữ so sánh tiếng Việt với ngoại ngữ thuộc chương trình đào tạo. Trên cơ sở này, người học vận dụng, thực hành nhằm nâng cao năng lực sử dụng tiếng Việt và vận dụng để thực hành nghề nghiệp.	2	Học kỳ 3	Trắc nghiệm Tự luận
30	Tiếng Anh chuyên ngành 3	Tiếng Anh chuyên ngành 3 là học phần tiếp theo của TACN2 – học phần bắt buộc trong nhóm học phần nghiệp vụ, gồm 4 phần: Nghe – Nói – Đọc – Viết, được thiết kế gồm cả lý thuyết và thực hành nhằm tiếp tục phát triển và rèn luyện các kỹ năng giao tiếp tiếng Anh cho người học ngành Quốc tế học ở cấp	4	Học kỳ 4	Trắc nghiệm Thảo luận Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		<p>độ bậc 4 –B2 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam. Học phần giới thiệu cho người học các chủ đề như: Cuộc sống ở nông thôn & thành thị, Sức khỏe, Nghệ thuật & Kiến trúc, Tài chính & Kinh doanh, Lịch sử, Văn hóa, Khoa học & Công nghệ, Truyền hình, Tin tức & Các vấn đề thời sự. Học phần giúp người học có thể nghe hiểu được các hội thoại, các bài ghi âm (nói chuyện, bài giảng, thảo luận, phỏng vấn) ở tốc độ nói bình thường, tự nhiên; đọc hiểu được các bài đọc có độ dài 550-650 từ; hoàn thành được các dạng bài tập nghe hiểu & đọc hiểu như trả lời câu hỏi (có giới hạn từ), tóm tắt, điền thông tin vào các bảng/biểu, qui trình; lập dàn ý và viết được các dạng bài luận để trình bày quan điểm, ý kiến cá nhân, so sánh – tương phản, nguyên nhân – hậu quả, trình bày – so sánh các thông tin trong các bảng biểu, mô tả qui trình/quá trình; phát triển các kỹ năng nói như hỏi – trả lời, xử lý tình huống, thảo luận – tranh luận, diễn đạt nói hay trình bày về các đề tài được thảo luận trong khóa học. Học phần cũng củng cố và cung cấp thêm những kiến thức về ngữ pháp, từ vựng, ngữ âm, cấu trúc câu, cách diễn đạt viết và nói, giúp người học hoàn thiện các kỹ năng giao tiếp và sử dụng tiếng Anh phù hợp trong học thuật và trong chuyên ngành được đào tạo.</p>			
31	An ninh và xung đột trong quan hệ quốc tế	<p>Học phần giúp người học được cung cấp những kiến thức cơ bản và hệ thống về vấn đề xung đột quốc tế như khái niệm, phân loại, cơ sở quy định và nguyên nhân, cũng như quan điểm của các lý thuyết QHQT khác nhau về vấn đề này. Học phần cũng giới thiệu các phương thức quản lý an ninh và các biện pháp giải quyết xung đột nhằm đảm bảo an ninh đang được sử dụng trong thực tế. Trên cơ sở này, người học vận dụng các kiến thức vào công việc tại cơ quan chính phủ ban ngành hoặc các tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ.</p>	2	Học kỳ 4	Chuyên cần, Thuyết trình, Vấn đáp, Tiểu luận, Bài tập nhóm
32	Địa chiến lược và địa chính trị	<p>Học phần giúp người học được cung cấp kiến thức cơ bản và hệ thống về giúp cho người học những kiến thức cơ bản như sau: (1) Những hiểu biết về địa – chính trị; (2) Lịch sử phát triển tư tưởng địa – chính trị thế giới; (3) Tài nguyên địa – chính trị và những đặc điểm của địa – chính trị. Trên cơ sở kiến thức nền tảng này, người học có thể vận dụng kiến thức để phân tích các vấn đề, sự kiện quan hệ quốc tế diễn ra.</p>	2	Học kỳ 4	Thuyết trình, Tự luận, Bài tập cá nhân
33	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	<p>Học phần giúp người học lĩnh hội về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và quá trình lãnh đạo cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội</p>	2	Học kỳ 4	Tự luận, tiểu luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		chủ nghĩa của Đảng. Trên cơ sở này, người học hình thành ý thức, trách nhiệm chấp hành đường lối chủ trương của Đảng, pháp luật của nhà nước. Người học biết vận dụng kiến thức, kỹ năng của khoa học lịch sử Đảng vào giải quyết được các vấn đề trong thực tiễn.			
34	HP4: Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK, sử dụng một số loại lựu đạn thông thường; thực hành các bài chiến thuật từng người trong chiến đấu tiền công, từng người trong chiến đấu phòng ngự, từng người làm nhiệm vụ tuần tra, canh gác. Học phần sẽ giúp người học thể hiện trách nhiệm của người công dân đối với xã hội.	4	Học kỳ 4	Thực hành
35	Chính trị học đại cương và các thể chế chính trị đương đại	Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức cơ bản như sau Hệ thống các khái niệm cơ bản của chính trị học, Khái quát lịch sử tư tưởng chính trị trên thế giới; Quyền lực & hệ thống chính trị; Văn hóa chính trị; Nguồn gốc của các thể chế chính trị đương đại và Các thể chế chính trị đương đại tiêu biểu (Anh, Hoa Kì, Pháp, Đức, Liên bang Nga, Trung Quốc, Nhật Bản) bao gồm lịch sử hình thành, hiến pháp, các đặc điểm, cấu trúc tổ chức, phương thức điều hành, vai trò của các tổ chức dân sự. Trên cơ sở này, người học vận dụng các kiến thức này để phân tích, dự đoán các sự kiện chính trị quốc tế có liên quan đến ngành học.	3	Học kỳ 4	Tự luận, Thảo luận nhóm, thuyết trình nhóm, Tiểu luận
36	Phương pháp nghiên cứu khoa học ngoài sư phạm	Học phần giúp người học sẽ được học các nội dung về (a) những vấn đề chung về nghiên cứu khoa học, (b) Quy trình thực hiện nghiên cứu khoa học, (c) phương pháp nghiên cứu, và (d) xây dựng đề cương và báo cáo kết quả. Học phần sẽ giúp người học có kiến thức nền tảng để có thể thực hiện được một công trình nghiên cứu khoa học và trình bày được kết quả của công trình nghiên cứu khoa học đó.	2	Học kỳ 4	Tự luận Trắc nghiệm
37	Ứng dụng CNTT trong môi trường làm việc	Học phần này trang bị cho người học những kiến thức, kỹ năng về biên tập ảnh số và video số, làm việc cộng tác trên môi trường Internet, xử lý và phân tích dữ liệu nhằm giúp người học ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong môi trường làm việc cụ thể. Ngoài ra, người học cũng được trang bị một số kỹ năng mềm, bao gồm: kỹ năng viết và trình bày báo cáo, kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm hiệu quả.	2	Học kỳ 4	Tự luận Trắc nghiệm
38	Tiếng Anh chuyên ngành 4	Học phần giới thiệu cho người học các chủ đề như: Cuộc sống ở nông thôn & thành thị, Sức khỏe, Nghệ thuật & Kiến trúc, Tài chính & Kinh doanh, Lịch sử, Văn hóa, Khoa học & Công nghệ, Truyền hình, Tin tức & Các vấn đề thời sự.	5	Học kỳ 5	Trắc nghiệm Thảo luận Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		<p>Học phần giúp người học có thể nghe hiểu được các hội thoại, các bài ghi âm (nói chuyện, bài giảng, thảo luận, phỏng vấn) ở tốc độ nói bình thường, tự nhiên; đọc hiểu được các bài đọc có độ dài 550-650 từ; hoàn thành được các dạng bài tập nghe hiểu & đọc hiểu như trả lời câu hỏi (có giới hạn từ), tóm tắt, điền thông tin vào các bảng/biểu, qui trình; lập dàn ý và viết được các dạng bài luận để trình bày quan điểm, ý kiến cá nhân, so sánh – tương phản, nguyên nhân – hậu quả, trình bày – so sánh các thông tin trong các bảng biểu, mô tả qui trình/quá trình; phát triển các kỹ năng nói như hỏi – trả lời, xử lý tình huống, thảo luận – tranh luận, diễn đạt nói hay trình bày về các đề tài được thảo luận trong khóa học. Học phần cũng củng cố và cung cấp thêm những kiến thức về ngữ pháp, từ vựng, ngữ âm, cấu trúc câu, cách diễn đạt viết và nói, giúp người học hoàn thiện các kỹ năng giao tiếp và sử dụng tiếng Anh phù hợp trong học thuật và trong chuyên ngành được đào tạo.</p>			
39	Ngoại giao đa phương	<p>Học phần giúp người học có thể trình bày được những lý thuyết cơ bản và phân tích được thực tiễn ngoại giao đa phương của một số quốc gia, trong đó có Việt Nam. Trên cơ sở này, người học có thể vận dụng những kiến thức đã học để đánh giá được các mối quan hệ đa phương và vai trò của các tổ chức quốc tế. Qua đó đánh giá được chính sách đối ngoại của các quốc gia trong bối cảnh đó, đồng thời dự báo và đề xuất chính sách cho Việt Nam</p>	2	Học kỳ 5	Thuyết trình, tự luận
40	Toàn cầu hóa	<p>Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức cơ bản như sau khái niệm và ý nghĩa của toàn cầu hóa, các nhân tố thúc đẩy và quá trình toàn cầu hóa, xu thế toàn cầu hóa hiện nay, sự tác động của toàn cầu hóa đối với thế giới và quốc gia, Việt Nam trong quá trình toàn cầu hóa. Trên cơ sở này, người học vận dụng các kiến thức này để phân tích, dự đoán các sự kiện chính trị quốc tế, các vấn đề toàn cầu có liên quan đến ngành học.</p>	3	Học kỳ 5	Thuyết trình, Tiểu luận
41	Nghịệp vụ ngoại giao và đàm phán quốc tế	<p>Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức cơ bản như sau Các vấn đề cơ bản của nghiệp vụ lễ tân ngoại giao phục vụ trong công tác ngoại giao của các nhà nước như sắp xếp cờ, tổ chức một cuộc đón tiếp ngoại giao, tổ chức hội nghị, hội đàm, tổ chức tiệc; Các quy tắc, tập quán quốc tế áp dụng phổ biến trong công tác lễ tân đối ngoại, các quy định của Công ước Viên 1961 về quan hệ ngoại giao; Các khái niệm lễ tân ngoại giao với lễ tân đối ngoại, nghi thức nhà nước với nghi thức ngoại giao, thăm nhà nước với thăm chính thức, thăm</p>	2	Học kỳ 5	Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		làm việc, thăm cá nhân... Trên cơ sở này, người học vận dụng các kiến thức này để làm tốt các công tác lễ tân ngoại giao trong các cơ quan đối ngoại, tổ chức phi chính phủ, sở ngoại vụ các tỉnh thành.			
42	Thực tế chuyên môn	Ở học phần này, người học đi tham quan – thực tế tại các trường đại học, viện nghiên cứu, cơ quan ngoại giao (Học viện Quan hệ quốc tế, Bộ Ngoại giao, các khoa Quan hệ quốc tế, Quốc tế học, Sở Ngoại vụ các tỉnh thành, các công ty nước ngoài...) dưới hình thức tham quan và bước đầu thực hành công tác liên quan đến chuyên ngành trong thời gian khoảng 2 tuần. Sau khi kết thúc đợt thực hành nghề nghiệp người học phải làm bài thu hoạch dưới sự hướng dẫn của cán bộ hướng dẫn đoàn thực hành nghề nghiệp để lấy điểm kết thúc học phần.	3	Học kỳ 5	Thực hành Tiểu luận
43	Văn minh Hoa Kỳ	Học phần giúp người học có kiến thức nền cần thiết để có thể giao tiếp và làm việc hiệu quả trong các ngữ cảnh có yếu tố Hoa Kỳ. Bên cạnh việc truyền đạt kiến thức, học phần cũng chú trọng phát triển khả năng sử dụng tiếng Anh của người học, đồng thời giúp người học rèn luyện các kỹ năng cần thiết khác, bao gồm kỹ năng tự học, tự nghiên cứu, thuyết trình, và làm việc nhóm.	2	Học kỳ 5	Trắc nghiệm Thuyết trình Dự án
44	Quan hệ quốc tế ở Trung Cận Đông sau CTTG II đến nay	Học phần giúp người học củng cố kiến thức cơ bản về các diễn biến quan trọng trong Quan hệ quốc tế ở Trung Cận Đông từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nay: các cuộc chiến tranh giữa Israel và người Palestine, khủng hoảng dầu lửa trong quan hệ giữa Anh và Iran, các cuộc chiến tranh vùng Vịnh, chính sách của Anh, Pháp, Liên Xô và Hoa Kỳ ở Trung Đông.. Trên cơ sở này, người học vận dụng kiến thức học được để có thể đề xuất chính sách đối ngoại cho khu vực cũng như có khả năng làm các công tác đối ngoại tại lãnh sự quán, cơ quan ban ngành liên quan.	2	Học kỳ 5	Thuyết trình Tự luận
45	Nguồn gốc – hiện trạng vấn đề Đài Loan trong quan hệ Trung – Mỹ (từ 1949 – nay)	Học phần giúp người học củng cố kiến thức cơ bản về về nguồn gốc vấn đề Đài Loan sau khi cách mạng Trung Quốc thắng lợi và nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa ra đời. Chính sách của Cộng hòa nhân dân Trung Hoa đối với Đài Loan, chính sách của Mỹ đối với Đài Loan từ năm 1949 đến nay. Bên cạnh đó, học phần phân tích vị trí chiến lược của Đài Loan trên bản đồ chính trị Châu Á – Thái Bình Dương và cách giải quyết vấn đề Đài Loan trong quan hệ Trung – Mỹ hiện tại cũng như tương lai. Trên cơ sở này, người học vận dụng kiến thức học được để có thể đề xuất chính sách đối ngoại cho khu vực cũng như có khả năng làm các công tác đối ngoại tại lãnh sự quán, cơ quan ban ngành liên quan.	2	Học kỳ 5	Thuyết trình Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
46	Ngoại giao văn hóa trong quan hệ quốc tế đương đại	Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức cơ bản như sau hệ thống hóa cơ sở lý luận, các khái niệm liên quan đến ngoại giao văn hóa; tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh và quan điểm chỉ đạo của Đảng, Nhà nước về ngoại giao văn hóa; vai trò, đặc điểm và những nhân tố tác động đến ngoại giao văn hóa trong quan hệ quốc tế đương đại, hoạt động ngoại giao văn hóa của một số chủ thể tiêu biểu trong quan hệ quốc tế; thực trạng công tác ngoại giao văn hóa của Việt Nam thời gian qua, những thành tựu và hạn chế, đề xuất một số kiến nghị nhằm đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác ngoại giao văn hóa của Việt Nam trong thời gian tới.. Trên cơ sở này, người học vận dụng các kiến thức này để phân tích, dự đoán các sự kiện chính trị quốc tế có liên quan đến ngành học và từ đó, hoạch định chính sách đối ngoại cho Việt Nam.	2	Học kỳ 5	Tiểu luận Tự luận
47	Dân tộc và xung đột dân tộc trong quan hệ quốc tế hiện nay	Học phần giúp người học có thể trình bày được hệ thống khái niệm, lý luận về dân tộc (nation); quá trình ra đời và phát triển các dân tộc ở trên thế giới; những nguyên nhân mâu thuẫn dân tộc trong tiến trình lịch sử nhân loại. Trên cơ sở đó, khái quát được những biểu hiện mâu thuẫn dân tộc và giải quyết vấn đề dân tộc trong quan hệ quốc tế hiện đại, đồng thời rút ra được những bài học trong giải quyết vấn đề dân tộc trong quan hệ quốc tế.	2	Học kỳ 5	Tiểu luận Tự luận
48	Giáo dục và đào tạo xuyên quốc gia – con đường và xu hướng mới trong quan hệ quốc tế	Học phần giúp người học được cung cấp những hiểu biết về quá trình phát triển, bản chất, đặc điểm và vai trò của giáo dục – đào tạo; các con đường phổ biến của giáo dục – đào tạo; xu hướng và các con đường hợp tác giáo dục trong quan hệ quốc tế. Trên cơ sở đó, người học có thể phân tích và đánh giá được những tác động của hợp tác giáo dục – đào tạo trong việc thúc đẩy quá trình giao lưu và phát triển của các dân tộc trên thế giới.	2	Học kỳ 5	Thuyết trình Tiểu luận
49	Chính sách “một vành đai – một con đường” của Trung Quốc và ảnh hưởng đến Việt Nam	Học phần giúp người học có thể trình bày được những kiến thức cơ bản về sáng kiến “một vành đai – một con đường” của Trung Quốc trong khuôn khổ phát triển kinh tế đa quốc gia của quốc gia này thông qua hai kế hoạch “trên đất liền” và “trên bộ” do Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình khởi xướng. Trên cơ sở đó, người học có thể phân tích thái độ của các quốc gia về chính sách này của Trung Quốc và bước đầu vận dụng những kiến thức đã học để rút ra được những tác động của con đường thương mại này đối với Việt Nam trong tương lai.	2	Học kỳ 5	Thuyết trình Tiểu luận Tự luận
50	Tiếng Anh chuyên ngành 5	Học phần Tiếng Anh chuyên ngành 5 gồm có 2 phần. Phần 1 của học phần là Nói trước công chúng bao gồm việc cung cấp các khái niệm cơ bản về hoạt động nói	4	Học kỳ 6	Trắc nghiệm Thảo luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		trước công chúng, các thể loại bài diễn thuyết, các bước chuẩn bị bài diễn thuyết, các cách sử dụng ngôn ngữ cử chỉ một cách có hiệu quả. Phần hai của học phần là Phiên dịch , bao gồm việc cung cấp kiến thức về kỹ năng phiên dịch cơ bản, giúp người học hiểu được các loại hình phiên dịch và các bước cần thiết khi phiên dịch. Học phần giúp người học sử dụng được hình ảnh minh họa, ngôn ngữ cơ thể, cử chỉ một cách hiệu quả và thích hợp khi nói trước công chúng; phân biệt được các thể loại bài diễn thuyết khác nhau; nhận xét và đánh giá được tính hiệu quả của một bài diễn thuyết. Ngoài ra, người học vận dụng được các kiến thức và kỹ năng được học để thực hành phiên dịch các bài nói, hội nghị, hội thảo ghi âm, ghi hình có nội dung có yếu tố quốc tế, đồng thời phát triển khả năng ngôn ngữ, cải thiện khả năng tư duy, phản xạ.			Tự luận
51	Quan hệ quốc tế ở Châu Âu và Châu Mỹ từ sau CTTG II đến nay	Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức cơ bản như sau các diễn biến quan trọng trong quan hệ quốc tế ở châu Âu từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nay: Chiến tranh lạnh, Nhất thể hóa châu Âu, các cuộc đàm phán tài giảm vũ khí giữa hai siêu cường Hoa Kỳ và Liên Xô, quan hệ Hoa Kỳ – Tây Âu, Quan hệ Liên Xô – Đông Âu và các diễn biến quan trọng trong quan hệ quốc tế ở châu Mỹ từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nay: Sự ra đời của Tổ chức các quốc gia châu Mỹ, Chính sách của Hoa Kỳ đối với các quốc gia châu Mỹ, Quan hệ Cuba – Hoa Kỳ, Cuộc khủng hoảng tên lửa ở Cuba, Hoa Kỳ can thiệp vào Cộng hòa Dominicana, Quan hệ Hoa Kỳ – Chile dưới thời tổng thống Allende, Quan hệ giữa các quốc gia Mỹ latin. Trên cơ sở này, người học vận dụng các kiến thức để phân tích, dự đoán các sự kiện chính trị quốc tế có liên quan đến ngành học và từ đó, hoạch định chính sách đối ngoại cho Việt Nam.	3	Học kỳ 6	Thuyết trình Tự luận
52	Quan hệ quốc tế ở Đông Á từ sau CTTG II đến nay	Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức cơ bản về quan hệ quốc tế ở khu vực Đông Á. Chính sách đối ngoại của các nước lớn ở khu vực Đông Á sau CTTG II như: Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc; vấn đề nhất thể hóa ASEAN; vấn đề hạt nhân Triều Tiên và quan hệ giữa các quốc gia, khu vực ở Đông Á với Mỹ, EU. Trên cơ sở này, người học vận dụng các kiến thức này để phân tích, dự đoán các sự kiện chính trị quốc tế, các vấn đề toàn cầu có liên quan đến ngành học.	3	Học kỳ 6	Thuyết trình Vấn đáp
53	Kỹ năng phân tích sự kiện quốc tế	Học phần giúp người học được cung cấp những kiến thức cơ bản và hệ thống về bản chất của các sự kiện trong đời sống quốc tế đương đại: nguồn gốc, nguyên	2	Học kỳ 6	Thuyết trình Tiểu luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		nhân, đặc điểm. Ngoài ra, học phần góp phần giúp người học hình thành những kỹ năng phân tích sự kiện quốc tế cơ bản. Đồng thời, học phần giúp người học nắm bắt và phát hiện những vấn đề nghiên cứu chuẩn bị cho viết khoá luận tốt nghiệp. Trên cơ sở này, sau khi ra trường, người học có thể vận dụng các kiến thức phân tích sự kiện quốc tế vào công việc tại cơ quan chính phủ ban ngành hoặc các tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ.			
54	Quan hệ công chúng	Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức cơ bản như sau Tổng quan về Quan hệ công chúng; Truyền thông và PR; PR trong Doanh nghiệp và PR trong Chính phủ; Thông cáo báo chí; Công việc của chuyên viên PR và Tổ chức họp báo. Trên cơ sở này, người học vận dụng các kiến thức này để tổ chức họp báo, Presskit, thực hiện sự kiện nội bộ và viết thông cáo báo chí/bản tin nội bộ.	2	Học kỳ 6	Thuyết trình Trắc nghiệm Tiểu luận
55	Thực tập nghề nghiệp 1	Ở học phần này, người học bước đầu được giao công việc thực tập phù hợp với chuyên ngành Quốc tế học tại các sở Ngoại vụ, các cửa khẩu quốc tế, các khu công nghiệp, các tập đoàn quốc tế, các công ty truyền thông – báo chí, đài phát thanh – đài truyền hình, công ty quảng cáo – truyền thông đa phương tiện..dưới sự hướng dẫn của cán bộ đơn vị thực tập trong khoảng 2 tuần. Học phần trang bị các kiến thức thực tế cho người học trước khi tiến hành thực tập nghề nghiệp chính thức. Sản phẩm cần có là báo cáo thực tập có đánh giá của cơ quan thực tập.	2	Học kỳ 6	Thực hành Tiểu luận
56	Tiếng Anh chuyên ngành 6	Học phần Tiếng Anh chuyên ngành 6 thuộc nhóm học phần nghiệp vụ bao gồm 3 nội dung: viết tóm tắt (Summarising), miêu tả biểu đồ (Graph description) và viết bài luận (Essay writing). Học phần này là học phần bắt buộc trong nhóm học phần nghiệp vụ cung cấp cho người học những kiến thức về kỹ năng viết nâng cao khi viết về các vấn đề trong quan hệ quốc tế bằng Tiếng Anh. Học phần giúp người học rèn luyện được kỹ năng suy luận, phân tích, tóm tắt, nhận xét, đánh giá các vấn đề thời sự quốc tế, từ đó có thể dụng được từ vựng chuyên ngành quốc tế học và cấu trúc tiếng Anh một cách chính xác và linh hoạt khi viết về các vấn đề liên quan đến ngành học.	3	Học kỳ 7	Trắc nghiệm Thảo luận Tự luận
57	Khởi nghiệp cho người học ngoài sư phạm	Học phần giúp người học lĩnh hội những tri thức cơ bản về khởi nghiệp, ý tưởng, cơ hội khởi nghiệp, đồng thời cũng lĩnh hội được các kỹ năng khởi nghiệp như xây dựng mô hình kinh doanh; tạo lập tổ chức; huy động vốn khởi nghiệp. Trên cơ sở này người học vận dụng vào thực tiễn để phân tích được một	2	Học kỳ 7	Tự luận Tiểu luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		số mô hình kinh doanh khởi nghiệp, xây dựng đội, nhóm cùng khởi nghiệp và biết cách nhận diện, huy động nguồn vốn hỗ trợ cho quá trình khởi nghiệp.			
58	Nghiệp vụ thư ký văn phòng – văn bản ngoại giao	Đây là học phần bắt buộc thuộc nhóm học phần nghề nghiệp chuyên ngành cho người học ngành Quốc tế học gồm 5 phần, giúp cho người học những kiến thức cơ bản như sau: (1) Tổng quan về văn phòng và thư ký văn phòng; (2) Tổ chức lao động khoa học trong công tác văn phòng; (3) Kỹ thuật soạn và ban hành văn bản quản lý; (4) Quản trị hồ sơ (5) Văn bản ngoại giao. Trên cơ sở kiến thức và nghiệp vụ đã học, người học có khả năng vận dụng nhằm thực hiện được kỹ năng làm việc trong môi trường văn phòng – nơi làm việc với vị trí việc làm cụ thể của mình.	3	Học kỳ 7	Thuyết trình Tiểu luận
59	Nghiệp vụ du lịch – lễ tân	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về nghiệp vụ hướng dẫn viên du lịch quốc tế và nghiệp vụ tiếp tân, pha chế, trình bày món ăn... ở nhà hàng, khách sạn. Những kiến thức được cung cấp trong học phần giúp người học đảm nhận vai trò là hướng dẫn viên quốc tế trong việc đón và hướng dẫn tham quan du khách nước ngoài, dẫn đoàn khách du lịch nước ngoài. Nghiệp vụ lễ tân, pha chế, trình bày món ăn nhà hàng khách sạn giúp người học trang bị các kiến thức để làm việc trong tác lễ tân, khánh tiết, pha chế.. trong các khách sạn, nhà hàng trong nước cũng như quốc tế.	2	Học kỳ 7	Thuyết trình Tiểu luận
60	Nghiệp vụ ngoại thương	Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức cơ bản nghiệp vụ kinh doanh thương mại quốc tế (nghiệp vụ xuất nhập khẩu) qua 4 phần: Phần 1: Những điều kiện cơ sở giao hàng (Incoterms), Phần 2: Thanh toán quốc tế, Phần 3: Hợp đồng mua bán hàng hóa ngoại thương. Phần 4: Tổ chức thực hiện hợp đồng ngoại thương. Trên cơ sở này, người học vận dụng các kiến thức này vào công việc kinh doanh XNK hoặc tham gia vào quản lý nhà nước khi xây dựng chính sách đối ngoại.	2	Học kỳ 7	Thuyết trình Tiểu luận
61	Những vấn đề cơ bản và cập nhật của quan hệ quốc tế hiện nay	Học phần giúp người học có thể trình bày được những kiến thức cơ bản và cập nhật về một số vấn đề của QHQT hiện đại như: chính sách an ninh và ngoại giao năng lượng của Trung Quốc trong những năm đầu thế kỉ XXI; vấn đề nhất thể hóa khu vực ASEAN; hiệp định thương mại xuyên Thái Bình Dương (TPP), quan hệ giữa các nước lớn với khu vực Đông Nam Á. Trên cơ sở này, người học có thể phân tích và đánh giá được những vấn đề đang diễn ra trên thế giới và liên hệ với Việt Nam để đề xuất được những hàm ý chính sách phù hợp.	3	Học kỳ 7	Thuyết trình Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
62	Những vấn đề cơ bản và cập nhật của quan hệ đối ngoại Việt Nam hiện nay	Học phần giúp người học củng cố kiến thức cơ bản và trang bị kiến thức cập nhật về quan hệ đối ngoại của nhà nước Việt Nam từ thời điểm tuyên bố "Thông cáo về chính sách ngoại giao của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa" (3/10/1945) đến thời điểm hiện tại, đặc biệt chú trọng chính sách và hoạt động đối ngoại Việt Nam thời kỳ sau thống nhất đất nước từ 1975, đến đổi mới và hội nhập quốc tế cho đến nay. Trên cơ sở này, người học vận dụng kiến thức để phân tích chính sách đối ngoại của Việt Nam trong giai đoạn sau đổi mới và đề ra những khuyến nghị cần thiết khi làm việc ở những cơ quan ban ngành liên quan.	3	Học kỳ 7	Thuyết trình Tự luận Tiểu luận
63	Thực tập nghề nghiệp 2	Ở học phần này, người học Người học ngành Quốc tế học áp dụng những kiến thức đã được học về lịch sử, kinh tế, chính trị, ngoại ngữ, nghiệp vụ ngoại giao, thư ký văn phòng...vào môi trường thực tế với tư cách là người thực tập tại các sở Ngoại vụ, các cửa khẩu quốc tế, các khu công nghiệp, các tập đoàn quốc tế, các công ty truyền thông – báo chí, đài phát thanh – đài truyền hình, công ty quảng cáo – truyền thông đa phương tiện..dưới sự hướng dẫn của cán bộ đơn vị thực tập trong khoảng 6 tuần công tác đối ngoại của cơ quan. Sau đợt thực tập phải có báo cáo thực tập để cán bộ hướng dẫn và giảng viên hướng dẫn chấm làm điểm kết thúc học phần.	5	Học kỳ 7	Thực hành Thuyết trình Tiểu luận
64	Khóa luận tốt nghiệp	Học phần khoá luận tốt nghiệp là công trình nghiên cứu khoa học về một vấn đề thuộc lĩnh vực chuyên ngành, có ý nghĩa khoa học và thực tiễn; không trùng lặp với các công trình khoa học đã công bố. Thông qua thực hiện khoá luận tốt nghiệp, người học vận dụng được các phương pháp, công cụ nghiên cứu phù hợp, cùng với kiến thức và kỹ năng của chuyên ngành để giải quyết vấn đề chuyên môn độc lập, hiệu quả và sáng tạo, bảo vệ được quan điểm cá nhân một cách thuyết phục.	6	Học kỳ 8	Thuyết trình Đồ án
65	Hồ sơ tốt nghiệp	Học phần hồ sơ tốt nghiệp bao gồm việc thực hiện và tập hợp các minh chứng thể hiện quá trình hình thành và phát triển năng lực nghề nghiệp. Các minh chứng được người học thu thập một cách hệ thống qua các học phần có liên quan tại Trường và các đợt thực tế, thực tập ở cơ sở thực tập. Qua việc chiêm nghiệm, phân tích và đánh giá, người học viết một báo cáo thể hiện lí tưởng, triết lí nghề nghiệp, năng lực định hướng khởi nghiệp cho bản thân, từ đó xác định được hướng phát triển nghề nghiệp của bản thân trong tương lai.	3	Học kỳ 8	Thuyết trình, Đánh giá qua hồ sơ, hoạt động

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
66	Sản phẩm nghiên cứu	Học phần sản phẩm nghiên cứu khoa học là một trong hai lựa chọn của học phần bắt buộc thay thế khóa luận thuộc nhóm học phần tốt nghiệp. Sản phẩm nghiên cứu khoa học có thể là một trong các hình thức: bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí và kỉ yếu hội thảo có chỉ số, báo cáo tổng kết nghiên cứu khoa học hoặc tiểu luận nghiên cứu khoa học,... thuộc lĩnh vực chuyên ngành, được người học thực hiện trong thời gian được đào tạo tại trường. Thông qua việc thực hiện sản phẩm nghiên cứu, người học vận dụng được các phương pháp, công cụ nghiên cứu phù hợp, cùng với kiến thức và kĩ năng của chuyên ngành để giải quyết vấn đề chuyên môn một cách độc lập, hiệu quả, sáng tạo, bảo vệ được quan điểm cá nhân một cách thuyết phục.	3	Học kỳ 8	Thuyết trình Tiểu luận

2. Công khai thông tin về đề án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn
1	Đại học	Sự hình thành và phát triển của cộng đồng người Ấn Độ tại Đông Nam Á (từ 1945 - 2020)	Nguyễn Ngọc Thùy Trang	TS. Nguyễn Minh Mẫn
2	Đại học	Các yếu tố dẫn đến quyết định tiến hành chiến tranh kinh tế Hoa Kỳ - Trung Quốc của chính quyền Tổng thống Donald Trump (01/2017-3/2018)	Đặng Hoàng Kim Ngân	TS. Nguyễn Minh Mẫn
3	Đại học	Quan hệ Trung Quốc - Nhật Bản và những tác động đến cục diện chính trị, an ninh ở khu vực Đông Bắc Á giai đoạn 2012 - 2022	Võ Thị Ngọc Hào	PGS.TS Ngô Minh Oanh
4	Đại học	Những dấu ấn của cố thủ tướng Abe Shinzo đối với ngoại giao Nhật Bản (2012 - 2020)	Phan Thị Bích Liễu	PGS. TS Ngô Minh Oanh
5	Đại học	Ảnh hưởng của khủng hoảng Ukraine đến bàn cờ địa chính trị thế giới	Huỳnh Gia Hân	TS. Nguyễn Minh Mẫn

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn
6	Đại học	Chính sách đối ngoại của Nhật Bản đối với khu vực Đông Nam Á dưới thời thủ tướng Abe Shinzo (2012 - 2020)	Lê Nguyễn Thanh Thu	TS. Nguyễn Minh Mẫn
7	Đại học	Sự điều chỉnh chính sách đối ngoại của Mỹ đối với Trung Đông dưới thời tổng thống Donald Trump (2017 – 2021)	Nguyễn Gia Mỹ	PGS.TS Ngô Minh Oanh
8	Đại học	Cạnh tranh ảnh hưởng Mỹ - Nga tại Trung Đông từ 2014 đến 2020	Lại Việt Ánh Linh	PGS.TS Ngô Minh Oanh
9	Đại học	Quan hệ Việt Nam – Hoa Kỳ trong lĩnh vực kinh tế thương mại từ năm 2001 đến 2020	Nguyễn Thị Trang	TS. Nguyễn Minh Mẫn
10	Đại học	Chính sách của Quốc hội Hoa Kỳ đối với vấn đề Đài Loan (1949 – nay)	Hồ Ngọc Gia Hân	PGS.TS Ngô Minh Oanh
11	Đại học	Ngoại giao văn hóa của Hàn Quốc tại Trung Quốc (2000 - 2020)	Trương Ngọc Thanh Vy	PGS.TS Ngô Minh Oanh
12	Đại học	Việt Nam trong chính sách hành động phía Đông của Ấn Độ từ đầu thế kỷ XXI đến nay	Lê Dương Minh Mẫn	TS. Nguyễn Minh Mẫn
13	Đại học	Những thay đổi trong chính sách ngoại giao năng lượng Trung Quốc dưới thời Tập Cận Bình (2012 – 2022)	Võ Hoài	PGS.TS Ngô Minh Oanh
14	Đại học	Quan hệ Việt Nam – Hàn Quốc giai đoạn 1992 – 2022	Võ Thị Thu Ngọc	TS. Nguyễn Minh Mẫn
15	Đại học	Một trục hai cánh: chiến lược cân bằng quyền lực của Mỹ và Trung Quốc đối với khu vực Châu Á - Thái Bình Dương từ năm 2011 đến nay	Từ I Ta Ly	TS. Nguyễn Minh Mẫn
16	Đại học	Quan hệ thương mại Trung - Mỹ dưới thời tổng thống Joe Biden	Lê Thị Như Quỳnh	PGS.TS Ngô Minh Oanh

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn
17	Đại học	Tác động của dự án “Con đường tơ lụa mới” của Trung Quốc đến khu vực Châu Á – Thái Bình Dương (2000 – 2020)	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	PGS.TS Ngô Minh Oanh
18	Đại học	Quan hệ Nga -Trung trong những năm đầu thế kỷ XXI (2000-2021)	Nguyễn Long Xuân Đình	PGS.TS Ngô Minh Oanh
19	Đại học	Trung Quốc trong chính sách đối ngoại của Mỹ dưới thời tổng thống Donald Trump	Nguyễn Thị Tuyết Sang	TS.Nguyễn Minh Mẫn
20	Đại học	An ninh năng lượng thế giới dưới tác động của cuộc khủng hoảng Nga - Ukraine năm 2022	Trần Nguyễn Phúc Vy	TS. Nguyễn Minh Mẫn
21	Đại học	Chiến lược an ninh của Hàn Quốc trong bối cảnh cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung (2017-2022)	Lê Nguyễn Thanh Thy	TS. Nguyễn Minh Mẫn
22	Đại học	Những tính toán địa chiến lược trong chính sách của Hoa Kỳ đối với nhân tố Đài Loan từ đầu thế kỷ XXI đến nay	Quan Vĩnh Thuận	TS. Nguyễn Minh Mẫn

HIỆU TRƯỞNG

Huỳnh Văn Sơn